TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Thành phố L
Tỉnh Lào Cai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 151/2017/QĐST–HNGĐ

Lào Cai, ngày 16 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần K

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 56, Phường T, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Mai Thị K

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 56, Phường T, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 – Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân & gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần K và chị Mai Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Anh Trần K

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 56, Phường T, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Mai Thị K

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 56, Phường T, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Về con chung: Giao cháu Trần Khôi N – sinh ngày 14/12/2005 và cháu Trần Tuệ M- sinh ngày 28/11/2011 cho chị Mai Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về Cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần K phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tuệ M mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn) cho đến khi cháu Trần Tuệ M đến tuổi

trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Trần K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357- bộ luật dân sự.

- Về án phí*:* Anh Trần K nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn và phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004698 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố L. Anh Trần K đã nộp đủ tiền án phí ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND TP
- THADSTP;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.
- *UBND phường C.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương